TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K4, MỞ TẠI THỊ XÃ BUÔN HỒ, KHÓA HỌC 2022 - 2024

DỰ THI KẾT THÚC PHẦN HỌC

Thi phần C.III: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Ngày thi: 02/03/2023; Thời gian làm bài: 180 phút;

Phòng thi: Trung tâm Chính trị thị xã Buôn Hồ

SBD	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Nguyễn Thị	Anh	16/8/1980	02		16	8,0	Tám
02	Bùi Thị	Châu	02/10/1982	03		29	8,0	Tám
03	Nguyễn Thanh	Chung	20/12/1983	02		11	7,5	Bảy rưỡi năm
04	Trần Phương	Đông	13/4/1974	02		25	7,5	Bảy rưỡi năm
05	Nguyễn Đình	Duẩn	07/7/1976	02		39	7,0	Bảy
06	Nguyễn Thị Thùy	Dương	24/9/1989	02		2	8,0	Tám
07	Lê Thị	Duyên	20/12/1984	03		5	8,0	Tám
08	H' Ban	Knul	19/02/1985	02		35	7,0	Bảy
09	H' Jui	Ktla	15/7/1985	02		54	7,0	Bảy
10	H' Mer	Buôn Krông	16/01/1988	02		8	7,0	Bảy
11	Nguyễn Minh	Hải	17/5/1987	*Xin nghỉ học và bảo lưu kết quả học tập*				
12	Phạm Phi	Hải	01/02/1980	02		6	7,0	Bảy
13	Lê Thị	Hạnh	30/12/1982	02		14	7,0	Bảy
14	Nguyễn Thị	Hiền	02/11/1987	*Xin nghỉ sinh*				
15	Đồng Thị	Hiền	05/11/1982	02		10	7,5	Bảy rưỡi năm
16	Hồ Thị	Hiếu	01/5/1983	03		26	8,0	Tám
17	Tưởng Quý	Hợi	12/07/1983	02		21	7,5	Bảy rưỡi năm
18	Nguyễn Văn	Hùng	02/6/1978	02		56	7,0	Bảy
19	Lê Thị Xuân	Hương	18/5/1985	02		50	7,5	Bảy rưỡi năm
20	Mai Thị	Hương	10/9/1987	03		43	7,5	Bảy rưỡi năm

SBD	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
21	Nguyễn Thị	Hương	12/10/1987	03		19	7,5	Bảy, năm
22	Bùi Văn	Khanh	23/10/1986	03		15	8,5	Tám, năm
23	H Wing	Kriêng	28/4/1982	02		37	7,0	Bảy
24	Bùi Thị	Loan	25/12/1978	02		12	7,5	Bảy, năm
25	Phan	Long	27/10/1973	02		41	7,0	Bảy
26	Đỗ Thị Như	Luy	01/01/1987	02		3	8,0	Tám
27	Dương	Mai	24/7/1979	02		53	7,5	Bảy, năm
28	Phan Thị	Mơ	14/02/1977	02		13	8,5	Tám, năm
29	Trần Thị	Na	02/11/1985	02		23	7,5	Bảy, năm
30	Hoàng Đình	Nam	06/12/1971	02		18	6,5	Sáu, năm
31	Lê Hoài	Nam	22/9/1980	02		33	6,25	Sáu, hai năm
32	Nguyễn Thị	Nga	12/06/1986	03		47	6,5	Sáu, năm
33	Trần Nguyễn Anh	Nghĩa	23/4/1988	02		1	6,0	Sáu
34	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	15/10/1976	02		51	7,25	Bảy, hai năm
35	Nguyễn Thị	Nguyệt	22/02/1978	03		57	8,5	Tám, năm
36	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20/6/1982	03		30	8,0	Tám
37	Đoàn Thị	Nhung	28/6/1987	03		45	7,5	Bảy, năm
38	Phạm Hồng	Phong	16/9/1980	03		40	7,25	Bảy, hai năm
39	Dương Thị	Phương	26/02/1986	02		4	8,0	Tám
40	Phạm Thị	Phượng	20/02/1987	03		44	8,25	Tám, hai năm
41	Từ Quốc	Quyền	5/01/1983	03		20	8,5	Tám, năm
42	Trần Văn	Sơn	06/6/1986	02		27	7,5	Bảy, năm
43	Nguyễn Hữu	Sơn	20/4/1983	03		32	7,75	Bảy, bảy năm
44	Nguyễn Kim	Thanh	18/01/1979	03		49	7,5	Bảy, năm
45	Hoàng Phương	Thảo	31/12/1987	03		28	8,0	Tám
46	Nông Thị	Thị	22/02/1985	03		55	7,0	Bảy
47	Hoàng Thị Minh	Thơm	21/8/1987	03		58	8,0	Tám

SBD	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
48	Huỳnh Thị	Thu	01/8/1979	02		38	7,5	Bảy, năm
49	Huỳnh Thị	Thuận	12/10/1985	03		22	7,5	Bảy, năm
50	Phạm Thị	Thúy	19/11/1986	02		48	7,0	Bảy
51	Nguyễn Thị Phương	Thúy	20/10/1982	03		31	8,0	Tám
52	Phạm Thị Thu	Thủy	28/7/1982	02		17	7,0	Bảy
53	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	05/01/1977	02		52	7,5	Bảy, năm
54	Nguyễn Thành	Trung	29/8/1981	02		34	7,25	Bảy, hai năm
55	Trần Quang	Trung	10/3/1987	02		7	7,5	Bảy, năm
56	Lê Vạn	Tùng	30/8/1967	02		42	7,25	Bảy, hai năm
57	Lê Thị	Vân	12/4/1987	03		24	8,0	Tám
58	Phan Quang	Vĩ	10/5/1980	02		9	7,5	Bảy, năm
59	Nguyễn Thị	Vui	17/10/1984	03		36	7,75	Bảy, bảy năm
60	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	02/3/1980	03		46	8,25	Tám, hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....60.....học viên;
Số học viên không đủ điều kiện thi:.....02.....học viên (lý do.....)
Số học viên đủ điều kiện thi:.....58.....học viên;
Số học viên vắng thi:.....học viên; trong đó: có lý do:..... học viên; không có lý do:....học viên;
Số bài thi hiện có.....58.....bài/.....139.....tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

Nguyễn Thị Dung

CÁN BỘ COI THI 02

Ana Niê Kdăm

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày..10..tháng...3...năm 2023

Nguyễn Văn Cường

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Ngày..10..tháng...3...năm 2023

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

Lê Thị Bích Nga

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

TS. Lê Duyên Hà